TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 322/2020/HSST
Ngày 24/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội dồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Lan Anh**

Bà **Nguyễn Thị Cúc**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**- Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Thu Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 349/2020/HSST ngày 06/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/QĐXX -ST ngày 11/11/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N- Sinh 1990; HKTT: số 6, tiểu khu X, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Nguyễn Hữu U(Đã chết); Họ tên mẹ: Phùng Thị C(đã chết); Có vợ đã ly hôn năm 2013 là Nguyễn Thị Q; Có 02 con, con lớn sinh 2010, con nhỏ sinh 2012;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/3/2019.

Tiền sự: 01 tiền sự đã hết thời hiệu.

Bắt khẩn cấp ngày 15/8/2020. Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt)

Bị hại: 1. Anh **Doãn Thành L**- Sinh 1987; Trú tại: D1208 Chung cư I, số 423 phố M, phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;(Vắng mặt)

2. Anh **Vũ Tùng L**- Sinh 1989; Trú tại: P2210 nhà A3, chung cư T 250 M, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Văn N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 18 giờ 30’ ngày 02/8/2020, Nguyễn Văn N đem theo vam phá khóa và đi bộ vào khu vực sân chung cư T 250 M, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực vỉa hè đối diện tòa A3 chung cư T, N phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu ghi, biển kiểm soát 29C1-214.41 của anh Vũ Tùng L để ở sân chung cư, không khóa càng, không có người trông giữ. Khi quan sát thấy không có người trông giữ xe máy, N lấy bộ vam phá khóa để trong túi xách màu đen dùng tay phải phá khóa điện của xe máy và nổ máy phóng xe đi. N sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại trong khi tìm người mua. Đến ngày 11/8/2020, N đến nhà trọ của chị Chung Thị Mỹ P tại địa chỉ số 5A, ngách 43/98/31 T, phường T, Hà Nội để ở nhờ. Tại đây, N tháo biển kiểm soát của xe máy cất vào túi của N, còn xe máy dựng ở sân nhà trọ.

Khoảng 19 giờ 20’ ngày 13/8/2020, N đi bộ vào hầm để xe của chung cư I, số 423 phố M, phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cột L05 của hầm để xe, N phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29C1-116.69 của anh Doãn Thành L không khóa càng. N dùng bộ vam phá khóa mang theo phá khóa điện, nổ máy đi ra khỏi hầm. Khi đi qua bốt kiểm tra vé xe của hầm chung cư, N lợi dụng lúc bảo vệ là anh Bùi Tiểu L đang mải thu vé xe làn bên cạnh, N phóng xe máy chạy qua bốt kiểm tra vé.

Sau khi lấy được xe máy, N đem về nhà trọ của chị Chung Thị Mỹ P. Tại đây, nguyện tháo biển kiểm soát xe máy cất vào túi xách của N. Đến khoảng 17 giờ 45’ ngày 14/8/2020, N đang điều khiển xe máy SH tại khu vực đầu ngõ 99 Trung Kính, phường Trung Hòa thì bị tổ công tác Công an phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, do N không xuất trình được giấy tờ xe máy và khai nhận là xe máy trộm cắp, nên Cơ quan Công an đã đưa N về trụ sở để làm rõ.

Trại cơ quan điều tra, N khai nhận hành vi trộm cắp 02 xe máy nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải N đi xác định vị trí nơi để chiếc xe máy Piaggio Liberty để thu hồi. ;

Ngoài ra N còn giao nộp 01 biển kiểm soát 29C1-116.69; 01 biển kiểm soát 29C1-214.41; 01 tay công kim loại, kích thước 15cm, đầu nối tứ giác; 01 thanh kim loại có 01 đầu đập dẹt nhọn, đầu còn lại rỗng, kích thước khoảng 06cm; 01 điện thoài màu đen có chữ Masstel; 01 ổ khóa xe máy bằng kim loại.

Tại bản kết luận giám định số 8149/KL-PC09-Đ3 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty

màu ghi, biển kiểm soát 29C1-214.41; xe máy nhãn hiệu Honda SH mày đen, biển kiểm soát 29C1-116.69 có số khung, số máy nguyên thủy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐTS ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

Xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu ghi, biển kiểm soát 29C1-214.41 có giá trị 11 triệu đồng;

Xe máy nhãn hiệu Honda SH mày đen, biển kiểm soát 29C1-116.69 có giá trị 80 triệu đồng.

Về bộ vam phá khóa, N khai mua vào đầu tháng 8/2020 của một người không quen biết trên mạng xã hội.

Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Tùng L, anh Doãn Thành L xe máy. Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chị Chung Thị Mỹ P: quá trình điều tra xác định chị P không biết và không liên quan đến 02 xe máy N trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 324/CT/VKS-HBT ngày 02/11/2020, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra; Căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng; Căn cứ Kết luận định giá tài sản, đã xác định bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g(Phạm tội từ hai lần trở lên), điểm h(tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn N từ 54 đến 60 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo;

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại có chiều dài 15cm, có một đầu nối hình tứ giác; 01 thanh kim loại kích thước khoảng 6cm có 01 đầu dẹt nhọn, đầu còn lại rỗng; 01 ổ khóa xe máy bằng kim loại; 01 túi xách kích thước 50x35cm màu đen có quai xách;

Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Do bản thân nghiện ma túy, lười lao động, trong ngày 02/8/2020 và ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn N đã lén lút chiếm đoạt 02 xe máy của anh Vũ Tùng L, anh Doãn Thành L. Tổng giá trị của 02 xe máy là 91 triệu đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 91 triệu đồng, nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với chị Chung Thị Mỹ P: quá trình điều tra xác định chị P không biết và không liên quan đến 02 xe máy N trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong hai ngày khác nhau, bị cáo trộm cắp 02 xe máy, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với loại tội phạm trộm cắp tài sản

Biện pháp tư pháp: bị hại đã nhận lại được xe máy, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 tay công bằng kim loại có chiều dài 15cm, có một đầu nối hình tứ giác; 01 thanh kim loại kích thước khoảng 6cm có 01 đầu dẹt nhọn, đầu còn lại rỗng; 01 ổ khóa xe máy bằng kim loại; 01 túi xách kích thước 50x35cm màu đen có quai xách: là các công cụ để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Nguyễn Văn N **48**(Bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/8/2020.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại có chiều dài 15cm, có một đầu nối hình tứ giác; 01 thanh kim loại kích thước khoảng 6cm có 01 đầu dẹt nhọn, đầu còn lại rỗng; 01 ổ khóa xe máy bằng kim loại; 01 túi xách kích thước 50x35cm màu đen(có quai xách).

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 04/11/2020.

*Về án phí***:** bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
-*VKSND Q. Hai Bà Trưng;*
- *THA Q. Hai Bà Trưng;*
- *Công an Q. Hai Bà Trưng;*
- *Bị cáo;Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*